

Phụ lục III

DANH MỤC VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG LĨNH VỰC THỦY SẢN, KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH LẠNG SƠN

(Kèm theo Quyết định số 1466 /QĐ-UBND, ngày 29 /6/2025 của
Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

Phần 1

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC XÂY DỰNG QUY TRÌNH NỘI BỘ THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG (07 TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
I	Lĩnh vực Khí tượng thủy văn (02 TTHC)	
1	Phê duyệt nội dung trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu với tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài không thuộc điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên đối với thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu trong địa giới hành chính của tỉnh.	- UBND tỉnh; - Sở Nông nghiệp và Môi trường
2	Phê duyệt kế hoạch tác động vào thời tiết trong địa giới hành chính của tỉnh.	
II	Lĩnh vực Thủy sản (05 TTHC)	
1	Công nhận kết quả khảo nghiệm giống thủy sản	- UBND tỉnh; - Sở Nông nghiệp và Môi trường
2	Cấp phép nhập khẩu thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản để nghiên cứu khoa học, trưng bày tại hội chợ, triển lãm	
3	Công nhận kết quả khảo nghiệm thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản	
4	Cấp phép nhập khẩu giống thủy sản không có tên trong Danh mục loài thủy sản được phép kinh doanh tại Việt Nam để nghiên cứu khoa học, trưng bày tại hội chợ, triển lãm	
5	Cấp văn bản chấp thuận khai thác loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm (để mục đích bảo tồn, nghiên cứu khoa học, nghiên cứu tạo nguồn giống ban đầu hoặc để hợp tác quốc tế)	

Phần II
QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG

CÁC CỤM TỪ VIẾT TẮT

- Trung tâm phục vụ hành chính công: TTPVHCC
- Công chức một cửa: CCMC
- Bưu chính công ích: BCCI
- Ủy ban nhân dân: UBND
- Chăn nuôi, thủy sản và Thú y: CN, TS&TY
- Nông nghiệp và Môi trường: NN&MT
- Quản lý Tài nguyên nước: QLTNN

I. LĨNH VỰC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN (02 TTHC)

1. Phê duyệt nội dung trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu với tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài không thuộc điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên đối với thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu trong địa giới hành chính của tỉnh.

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 12 ngày làm việc.

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. Chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo phòng QLTNN.	CCMC tại TTPVHCC/Văn thư Sở/Lãnh đạo Văn phòng Sở	1/2 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng QLTNN	1/2 ngày
B3	- Thẩm định hồ sơ: Xây dựng dự thảo văn bản tham mưu, trình Lãnh đạo phòng QLTNN. - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng được các điều kiện theo quy định: thông báo bằng văn bản cho TTPVHCC. - Trường hợp hồ sơ đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 4.	Chuyên viên phòng QLTNN	01 ngày
B4	Tổ chức thẩm định (có thể thành lập Hội	Phòng QLTNN	5,5 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
	đồng thẩm định) hoặc tổ chức kiểm tra thực tế (có thể thành lập đoàn kiểm tra), nếu hồ sơ đủ điều kiện tham mưu dự thảo Tờ trình của Sở trình Chủ tịch UBND xem xét, quyết định. - Nếu hồ sơ không đủ điều kiện thì phải thông báo và nêu rõ lý do.		
B5	Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo Sở NN&MT.	Lãnh đạo phòng QLTTN.	01 ngày
B6	Xem xét, ký duyệt văn bản trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở NN&MT	01 ngày
B7	Phát hành văn bản gửi Chủ tịch UBND tỉnh	Văn thư Sở NN&MT	1/2 ngày
B8	Xem xét, phê duyệt ký Quyết định, chuyển kết quả xử lý cho CCMC Sở tại TTPVHCC.	Chủ tịch UBND tỉnh	02 ngày
B9	Thông kê và theo dõi, trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	CCMC Sở tại TTPVHCC	Không tính thời gian
	Tổng thời gian thực hiện		12 ngày

2. Phê duyệt kế hoạch tác động vào thời tiết trong địa giới hành chính của tỉnh.

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 19 ngày làm việc.

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. Chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo phòng QLTTN.	CCMC tại TTPVHCC/Văn thư Sở/Lãnh đạo Văn phòng Sở	1/2 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng QLTTN	1/2 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ: Xây dựng dự thảo văn bản tham mưu, trình Lãnh đạo phòng QLTTN	Chuyên viên phòng QLTTN	01 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
	- Trường hợp hồ sơ không đáp ứng được các điều kiện theo quy định: thông báo bằng văn bản cho TTPVHCC. - Trường hợp hồ sơ đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 4.		
B4	Tổ chức thẩm định (có thể thành lập Hội đồng thẩm định) hoặc tổ chức kiểm tra thực tế (có thể thành lập đoàn kiểm tra), nếu hồ sơ đủ điều kiện tham mưu dự thảo Tờ trình của Sở trình Chủ tịch UBND xem xét, quyết định. - Nếu hồ sơ không đủ điều kiện thì phải thông báo và nêu rõ lý do.	Phòng QLTNN	12,5 ngày
B5	Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo Sở NN&MT.	Lãnh đạo phòng QLTNN.	01 ngày
B6	Xem xét, ký duyệt văn bản trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở NN&MT	1/2 ngày
B7	Phát hành văn bản gửi Chủ tịch UBND tỉnh	Văn thư Sở NN&MT	01 ngày
B8	Xem xét, phê duyệt ký Quyết định, chuyển kết quả xử lý cho CCMC Sở tại TTPVHCC.	Chủ tịch UBND tỉnh	02 ngày
B9	Thông kê và theo dõi, trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	CCMC Sở tại TTPVHCC	Không tính thời gian
	Tổng thời gian thực hiện		12 ngày

II. LĨNH VỰC THỦY SẢN (05 TTHC)

1. Công nhận kết quả khảo nghiệm giống thủy sản

- Tổng thời gian thực hiện TTHC:

+ Nộp hồ sơ trực tiếp: 16 ngày làm việc

+ Nộp qua mạng hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích (BCCI): 17 ngày làm việc

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			Nộp trực tiếp	Nộp qua mạng hoặc BCCI
B1	- Tiếp nhận hồ sơ, ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo Phòng CN, TS&TY	CCMC Sở tại TTPVHCC/Văn thư Sở/ Lãnh đạo Văn phòng Sở	1/2 ngày	01 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng CN, TS&TY	1/2 ngày	1/2 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức, nêu rõ lý do - Trường hợp hồ sơ cần giải trình, bổ sung thêm, thông báo cho cá nhân/tổ chức để hoàn chỉnh hồ sơ. - Trường hợp đạt yêu cầu: dự thảo Thành lập Đoàn kiểm tra	Chuyên viên Phòng CN, TS&TY	02 ngày	2,5 ngày
B4	Xem xét văn bản xử lý của chuyên viên trình, trình lãnh đạo Sở NN&MT	Lãnh đạo Phòng CN, TS&TY	1/2 ngày	1/2 ngày
B5	Ký duyệt văn bản thành lập Đoàn kiểm tra	Lãnh đạo Sở NN&MT	1/2 ngày	1/2 ngày
B6	Kiểm tra, đánh giá thực tế cơ sở	Đoàn kiểm tra	05 ngày	05 ngày
B7	Xem xét hồ sơ của cơ sở và Biên bản kiểm tra của Đoàn kiểm tra, dự thảo văn bản công nhận hoặc không công nhận khảo nghiệm	Chuyên viên Phòng CN, TS&TY	02 ngày	02 ngày
B8	Xem xét văn bản xử lý của chuyên viên trình, trình lãnh đạo Sở NN&MT	Lãnh đạo Phòng CN, TS&TY	01 ngày	01 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			Nộp trực tiếp	Nộp qua mạng hoặc BCCI
B9	Phê duyệt Văn bản trình ký	Lãnh đạo Sở NN&MT	01 ngày	01 ngày
B10	Xem xét, phê duyệt văn bản công nhận hoặc không công nhận khảo nghiệm; Chuyển kết quả cho CCMC tại TTPVHCC.	Chủ tịch UBND tỉnh	03 ngày	03 ngày
B11	- Trả kết quả giải quyết; - Thống kê và theo dõi	CCMC Sở tại TTPVHCC/NVBĐ/ Chuyên viên	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết			16 ngày	17 ngày

2. Nhóm 02 TTHC

2.1. Cấp phép nhập khẩu thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản để nghiên cứu khoa học, trưng bày tại hội chợ, triển lãm

2.2. Cấp phép nhập khẩu giống thủy sản không có tên trong Danh mục loài thủy sản được phép kinh doanh tại Việt Nam để nghiên cứu khoa học, trưng bày tại hội chợ, triển lãm

- Tổng thời gian thực hiện TTHC:
- + Nộp hồ sơ trực tiếp: 04 ngày làm việc x 8 giờ = 32 giờ
- + Nộp qua mạng hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích (BCCI): 05 ngày làm việc x 8 giờ = 40 giờ

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			Nộp hồ sơ trực tiếp	Nộp qua mạng hoặc BCCI
B1	Tiếp nhận hồ sơ trên Cổng thông tin Một cửa quốc gia - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, tiếp nhận, chuyển bước tiếp theo. - Trường hợp chưa đầy đủ thì phải thông báo trên Cổng thông tin Một cửa quốc gia để tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện.. - Chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo Phòng CN, TS&TY	CCMC Sở tại TTPVHCC/Văn thư Sở/Lãnh đạo Văn phòng Sở	04 giờ	04 giờ

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			Nộp hồ sơ trực tiếp	Nộp qua mạng hoặc BCCI
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng CN, TS&TY	02 giờ	02 giờ
B3	Kiểm tra hồ sơ: Trường hợp hồ sơ đầy đủ: Dự thảo giấy phép nhập khẩu cho tổ chức, cá nhân hoặc văn bản thông báo không cấp	Chuyên viên Phòng CN, TS&TY	08 giờ	12 giờ
B4	Xem xét hồ sơ và văn bản xử lý, trình Lãnh đạo Sở NN&MT.	Lãnh đạo Phòng CN, TS&TY	04 giờ	04 giờ
B5	Phê duyệt Văn bản trình ký.	Lãnh đạo Sở NN&MT	06 giờ	06 giờ
B6	Xem xét, phê duyệt Dự thảo giấy phép nhập khẩu cho tổ chức, cá nhân hoặc văn bản thông báo không cấp. Chuyển kết quả đến CCMC tại TTPVHCC.	Chủ tịch UBND tỉnh	08 giờ	12 giờ
B7	- Trả kết quả giải quyết; - Thống kê và theo dõi.	CCMC Sở tại TTPVHCC	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện			32 giờ	40 giờ

3. Công nhận kết quả khảo nghiệm thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản

- Tổng thời gian thực hiện TTHC:
- + Nộp hồ sơ trực tiếp: 20 ngày làm việc
- + Nộp qua mạng hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích (BCCI): 21 ngày làm việc

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực	Thời gian thực hiện
----	----------	------------------	---------------------

		hiện	Nộp trực tiếp	Nộp qua mạng hoặc BCCI
B1	- Tiếp nhận hồ sơ, ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo Phòng CN, TS&TY	CCMC Sở tại TTPVHCC/Văn thư Sở/ Lãnh đạo Văn phòng Sở	1/2 ngày	01 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng CN, TS&TY	1/2 ngày	1/2 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức, nêu rõ lý do - Trường hợp hồ sơ cần giải trình, bổ sung thêm, thông báo cho cá nhân/tổ chức để hoàn chỉnh hồ sơ. - Trường hợp đạt yêu cầu: dự thảo Thành lập Đoàn kiểm tra	Chuyên viên Phòng CN, TS&TY	03 ngày	03 ngày
B4	Xem xét văn bản xử lý của chuyên viên trình, trình lãnh đạo Sở NN&MT	Lãnh đạo Phòng CN, TS&TY	1/2 ngày	1/2 ngày
B5	Ký duyệt văn bản thành lập Đoàn kiểm tra	Lãnh đạo Sở NN&MT	1/2 ngày	01 ngày
B6	Kiểm tra, đánh giá thực tế cơ sở	Đoàn kiểm tra	07 ngày	07 ngày
B7	Xem xét hồ sơ của cơ sở và Biên bản kiểm tra của Đoàn kiểm tra, dự thảo văn bản công nhận hoặc không công nhận khảo nghiệm	Chuyên viên Phòng CN, TS&TY	02 ngày	02 ngày
B8	Xem xét văn bản xử lý của chuyên viên trình, trình lãnh đạo Sở NN&MT	Lãnh đạo Phòng CN, TS&TY	01 ngày	01 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			Nộp trực tiếp	Nộp qua mạng hoặc BCCI
B9	Phê duyệt Văn bản trình ký	Lãnh đạo Sở NN&MT	02 ngày	02 ngày
B10	Xem xét, phê duyệt văn bản công nhận hoặc không công nhận khảo nghiệm; Chuyển kết quả cho CCMC tại TTPVHCC.	Chủ tịch UBND tỉnh	03 ngày	03 ngày
B11	- Trả kết quả giải quyết; - Thống kê và theo dõi	CCMC Sở tại TTPVHCC/NVBD/ Chuyên viên	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết			20 ngày	21 ngày

4. Cấp văn bản chấp thuận khai thác loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm (để mục đích bảo tồn, nghiên cứu khoa học, nghiên cứu tạo nguồn giống ban đầu hoặc để hợp tác quốc tế)

- Tổng thời gian thực hiện TTHC:

+ Nộp hồ sơ trực tiếp: 15 ngày làm việc

+ Nộp qua mạng hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích (BCCI): 16 ngày làm việc

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			Nộp trực tiếp	Nộp qua mạng hoặc BCCI
B1	- Tiếp nhận hồ sơ, ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo Phòng CN, TS&TY	CCMC Sở tại TTPVHCC/Văn thư Sở/ Lãnh đạo Văn phòng Sở	1/2 ngày	01 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng CN, TS&TY	1/2 ngày	1/2 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức, nêu rõ lý do - Trường hợp hồ sơ cần giải trình, bổ sung thêm, thông báo cho cá nhân/tổ chức để hoàn	Chuyên viên Phòng CN, TS&TY	02 ngày	2,5 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			Nội trực tiếp	Nội qua mạng hoặc BCCI
	chỉnh hồ sơ. - Trường hợp đạt yêu cầu: dự thảo Thành lập Hội đồng thẩm định hoặc lấy ý kiến Ban quản lý khu bảo tồn			
B4	Xem xét văn bản xử lý của chuyên viên trình, trình lãnh đạo Sở NN&MT	Lãnh đạo Phòng CN, TS&TY	1/2 ngày	1/2 ngày
B5	Ký duyệt văn bản thành lập Hội đồng thẩm định	Lãnh đạo Sở NN&MT	1/2 ngày	1/2 ngày
B6	Tổ chức thẩm định	Hội đồng thẩm định	04 ngày	04 ngày
B7	Xem xét hồ sơ của cơ sở và Biên bản thẩm định của Hội đồng thẩm định hoặc ý kiến Ban quản lý khu bảo tồn; Dự thảo quyết định cấp văn bản chấp thuận khai thác loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm hoặc văn bản không cấp	Chuyên viên Phòng CN, TS&TY	02 ngày	02 ngày
B8	Xem xét văn bản xử lý của chuyên viên trình, trình lãnh đạo Sở NN&MT	Lãnh đạo Phòng CN, TS&TY	01 ngày	01 ngày
B9	Phê duyệt Văn bản trình ký	Lãnh đạo Sở NN&MT	01 ngày	01 ngày
B10	Xem xét, phê duyệt quyết định cấp văn bản chấp thuận khai thác loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm hoặc văn bản không cấp; Chuyển kết quả cho CCMC tại TTPVHCC.	Chủ tịch UBND tỉnh	03 ngày	03 ngày
B11	- Trả kết quả giải quyết; - Thống kê và theo dõi	CCMC Sở tại TTPVHCC/NVBD/ Chuyên viên	Không tính thời gian	
Tổng thời gian giải quyết			15 ngày	16 ngày